

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/DS-PT
Ngày: 20 – 9 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Ngọc Phỉ

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng
Ông Khuru Để Dành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị P1, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện M, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Bé P2, sinh năm 1987 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Út H, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện M, tỉnh An Giang;

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Bé P2 và ông Nguyễn Út H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị P1 (sau đây gọi tắt là bà P1) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bé P2 (sau đây gọi tắt là bà Bé P2) có tham gia 03 dây hụi do bà làm chủ:

1. Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/01/2018 âl, gồm 21 phần, hụi mở hàng tháng. Bà Bé P2 tham gia 01 phần; hụi mở đến lần thứ 4 (tháng 4/2018 âl) bà Bé P2 hốt. Sau khi hốt hụi, bà Bé P2 góp hụi chết 19 lần, còn lại 02 phần hụi chết là 4.000.000 đồng nợ đến nay.

2. Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/9/2018 âl, gồm 21 phần, hụi mở hàng tháng. Bà Bé P2 tham gia 01 phần; bà Bé P2 góp hụi sống 10 lần là 20.000.000 đồng. Đến lần thứ 11, bà Bé P2 yêu cầu được hốt hụi nhưng bà Bé P2 bỏ thăm hụi không trúng nên không hốt được hụi, từ đó bà Bé P2 không góp những kỳ hụi tiếp theo. Dây hụi này mãi vào tháng 6/2020.

3. Hụi 2.000.000 đồng mở ngày 05/01/2019 âl, gồm 22 phần, hụi mở hàng tháng. Bà Bé P2 tham gia 01 phần; hụi mở đến lần 3 (tháng 5/2019 âl) bà Bé P2 hốt. Sau khi hốt hụi, bà Bé P2 góp hụi chết được 07 lần, còn lại 15 lần hụi chết là 30.000.000 đồng nợ đến nay.

Tổng cộng bà Bé P2 còn nợ hụi chết là 34.000.000 đồng; bà Bé P2 có góp 10 lần hụi sống là 20.000.000 đồng nhưng chưa hốt hụi. Bà và bà Bé P2 có thỏa thuận tại Ban ấp về việc trừ hụi sống 20.000.000 đồng vào hụi chết nên bà Bé P2 còn nợ hụi chết là 14.000.000 đồng. Ông Nguyễn Út H (sau đây gọi tắt là ông H) là chồng bà Bé P2 biết việc bà Bé P2 tham gia hụi. Nay bà yêu cầu bà Bé P2 và ông H cùng có nghĩa vụ trả cho bà 14.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai và biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Bé P2 trình bày:

Bà thống nhất như ý kiến trình bày của bà P1. Bà thống nhất sau khi trừ hụi sống 20.000.000 đồng bà đã góp thì hiện nay bà còn nợ bà P1 hụi chết 14.000.000 đồng. Do bà P1 không đồng ý cho bà hốt hụi nên nay bà không đồng ý trả cho bà P1 14.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P1 đối với bà Bé P2 và ông H.
- Buộc bà Bé P2 và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà P1 số tiền hụi 14.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, bà Bé P2 và ông H kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý bản án sơ thẩm. Bị đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý bản án sơ thẩm. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả một lần số tiền 20.000.000 đồng; bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 34.000.000 đồng bằng P2 thức góp mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Bà Bé P2 và ông H kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ gồm: Biên bản hòa giải ngày 31/7/2020 tại Ban ấp Đ, xã H; Tờ tường trình ngày 24/12/2020 và Biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2020, bà Bé P2 đều trình bày: *“Thừa nhận có nợ bà P1 hui chết là 34.000.000 đồng; phần hui sống đã góp cho bà P1 20.000.000 đồng. Trừ hui sống đã góp 20.000.000 đồng vào nợ hui chết 34.000.000 đồng, thì còn nợ bà P1 hui chết là 14.000.000 đồng”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bé P2 và ông H thừa nhận có thỏa thuận với bà P1 là: Trừ hui sống đã góp 20.000.000 đồng vào nợ hui chết 34.000.000 đồng nên hui chết còn nợ bà P1 là 14.000.000 đồng.

Như vậy, bà Bé P2 và ông H thừa nhận có nợ hui chết 14.000.000 đồng của bà P1 nên cấp sơ thẩm buộc vợ chồng bà Bé P2 và ông H cùng có nghĩa vụ trả cho bà P1 số tiền 14.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 25, khoản 2 và khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 30 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hui, họ, biếu, phường; khoản 1 Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bé P2 và ông H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bé P2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bé P2 và ông Nguyễn Út H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2021/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị P1 đối với bà Nguyễn Thị Bé P2 và ông Nguyễn Út H.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bé P2 và ông Nguyễn Út H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lưu Thị P1 số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lưu Thị P1 được nhận lại 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009033 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

+ Bà Nguyễn Thị Bé P2 và ông Nguyễn Út H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bé P2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007598 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Út H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007597 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA tỉnh;
- TAND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Văn phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Ngọc Phỉ